

Bản án số: 84/2025/HS-PT
Ngày 21 - 5 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Sỹ Trứ.

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Lộc.

Ông Nguyễn Hữu Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Hợp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thu Hằng- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2025, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 77/2025/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Quốc T, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quốc T, sinh năm 1979 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: số A, khu phố C, phường A, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; giới tính: nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Hương Ngọc L1 (đã chết); bị cáo có vợ tên Lê Thị Đ, sinh năm 1983 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/3/2024, có mặt.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người đại diện hợp pháp của bị hại, bị đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quốc T có giấy phép lái xe ô tô hạng FC số 7790112011390, do Sở Giao thông - Vận tải Thành phố H cấp ngày 31/03/2021, có giá trị sử dụng đến ngày 31/3/2026.

Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 30/3/2024, Nguyễn Quốc T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-787.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82 lưu thông trên tuyến đường ĐT743A theo hướng từ trạm thu phí B về cầu vượt T Khi đi đến khu vực trước Công ty D thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Trong lúc, T đang điều khiển xe di chuyển trên làn đường dành cho xe mô tô thì bên phải đầu sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82 xảy ra va chạm với bên trái đầu xe mô tô biển số 59V3-228.70 theo chiều từ sau về trước, do ông Vòng Văn T1 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía bên hông phải của xe ô tô đầu kéo do T điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả ông T1 bị thương nặng chết trên đường đi cấp cứu, xe mô tô hư hỏng nhẹ.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 30/3/2024, xác định:

- Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, được trải nhựa bằng phẳng. Tuyến đường ĐT743A là đường 2 chiều có dải phân cách bê tông cố định ở giữa để chia ra thành 2 chiều đường riêng biệt. Chiều đường hướng từ khu D - M về cầu vượt T có 3 làn đường, làn đường sát mép lề (làn đường dành cho xe 2 - 3 bánh) rộng 3m30, làn đường kế tiếp (làn đường giữa dành cho xe ô tô) rộng 3m80, làn đường ngoài cùng sát dải phân cách (làn đường dành cho xe ô tô) rộng 4m10. Chiều đường ngược lại cũng có 3 làn đường (không đo chiều rộng từng làn).

- Lấy mép lề phải của chiều đường hướng từ khu du lịch T - M về cầu vượt T làm mép lề chuẩn.

- Lấy trụ điện bê tông số 14 làm mốc.

- Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe ô tô đầu kéo biển số 51C-787.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82; (2) vết phanh bên phải của sơ mi rơ moóc xe (1); (3) vết phanh bên trái của sơ mi rơ moóc xe (1); (4) xe mô tô biển số 53V9-228.70; (5) vết cày của xe (4); (6) đầu vết chà người; (7) cuối vết chà người; (8) chiếc dép; (9) chiếc dép; (10) trụ điện bê tông số 14; (11) cát tại rãnh thoát nước; (12) biên báo phân làn đường.

- Mô tả vị trí phương tiện, tang vật, dấu vết:

- + (1) Xe ô tô đầu kéo biển số 51C-787.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82, sau tai nạn xe dừng trên làn đường dành cho xe 2- 3 bánh, đầu quay về hướng cầu vượt T Trục bánh trước bên phải của đầu kéo cách mép lề chuẩn 1m20 và cách trụ điện bê tông số 14 (điểm mốc) 8m20. Trục bánh sau bên phải của đầu kéo cách mép lề chuẩn 1m10. Trục bánh sau bên phải của sơ mi rơ moóc cách mép lề chuẩn 1m00.

- + (2) Vết phanh bên phải của sơ mi rơ moóc: xe (1) có để lại vết phanh của bánh trước bên phải của sơ mi rơ moóc in đen trên đường, dài đến trục bánh trước 3m45, đầu vết phanh cách mép lề chuẩn là 0m90, chiều rộng vết phanh 0m60.

+ (3) Vết phanh bên trái của sơ mi rơ moóc: xe (1) có để lại vết phanh của bánh trước bên trái của sơ mi rơ moóc in đen trên đường, dài đến trục bánh trước 3m70, đầu vết phanh cách mép lề chuẩn 3m50, chiều rộng vết phanh 0m60.

+ (4) Xe mô tô biển số 53V9-228.70, sau tai nạn xe ngã đổ nghiêng về bên trái nằm trên làn đường dành cho xe 2- 3 bánh, phần bánh trước nằm trên rãnh thoát nước, đầu quay về hướng cầu vượt T và hơi chéch vào lề phải. Trục bánh trước cách mép lề chuẩn 0m25 và cách trục bánh sau bên phải của sơ mi rơ moóc 2m10. Trục bánh sau cách mép lề chuẩn 0m15.

+ (5) Vết cày của xe (4): Xe (4) có để lại vết cày đứt quãng của chân chống bên trái trên đường, dài đến chân chống của xe 1m70, đầu vết cày cách mép lề chuẩn 0m10.

+ (6); (7) Vết chà người: hiện trường có để lại vết chà người trên làn đường dành cho xe 2- 3 bánh, vết chà dài 4m40, đầu vết chà cách mép lề chuẩn 1m20 và cách đầu vết phanh bên phải của xe (1) 0m50, cuối vết chà cách mép lề chuẩn 1m20.

+ (8); (9) Hiện trường có để lại 2 chiếc dép trên làn đường dành cho xe 2- 3 bánh. Chiếc dép ký hiệu số (8) cách mép lề chuẩn 0m60 và cách trục bánh trước xe (4) 1m20. Chiếc dép ký hiệu số (9) cách mép lề chuẩn 0m90 và cách trục bánh sau xe (4) 0m80.

+ (10) Trụ điện bê tông số 14 (điểm mốc) nằm trên lề phải hướng từ khu du lịch T- M về cầu vượt T do đến trục bánh trước bên phải của xe đầu kéo là 8m20.

+ (11) Rãnh thoát nước có nhiều đất cát rơi vãi rộng 0m50.

+ (12) Biển chỉ dẫn cho các báo hiệu cho các xe đi trên các làn đường cách hiện trường 70m00.

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn không có Camera giám sát giao thông. Không có Camera của nhà dân hay của các công ty xung quanh quay thấy diễn biến vụ tai nạn.

Kết quả xét nghiệm nồng độ cồn và ma túy đối với Nguyễn Quốc T ngày 30/3/2024: âm tính.

Kết luận giám định tử thi số 1715/KLGĐTT-KTHS ngày 01/4/2024, của Phòng K Công an tỉnh B, đối với tử thi Vòng Văn T1 như sau:

1. Các kết quả chính: nhiều vết sây sát da; bầm tụ máu bên ngoài; gãy nhiều xương sườn; vỡ xương chậu trái; dập rải rác hai phổi, dập rách rốn phổi trái; dập rách mạc treo ruột, đại trực tràng, bàng quang; dập, đứt các cơ vùng đáy chậu; khoang màng phổi và ổ bụng chứa nhiều máu.

2. Nguyên nhân chết: do đa chấn thương.

Kết luận giám định số 1830/KL-KTHS(SCKT) ngày 19/4/2024 của Phòng K Công an tỉnh B như sau:

Tại thời điểm giám định xe ô tô đầu kéo biển số 51C-787.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82, xác định:

- Hệ thống lái: có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

- Hệ thống phanh: có các cụm chi tiết đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật.

Kết luận giám định số 1829/KL-KTHS(CH) ngày 03/5/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, như sau:

1. Dấu vết va chạm giữa hai phương tiện: dấu vết trượt xước sơn bám dính mảnh màu đen (dạng sơn) ở mặt ngoài thanh ngang trên của cản hông bên phải sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82, có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính mảnh màu vàng (dạng sơn) ở đầu ngoài tay phanh, tay cầm bên trái xe mô tô biển số 59V3-228.70, có chiều từ sau về trước.

2. Cơ chế hình thành dấu vết trên hai phương tiện: phần bên phải đầu xe sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82 va chạm vào phần xe bên trái đầu xe mô tô biển số 59V3-228.70 theo chiều từ sau về trước (như mục 1) tạo ra dấu vết trên hai phương tiện.

3. Vị trí va chạm trên mặt đường giữa xe ô tô đầu kéo biển số 51C-787.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82 với xe mô tô biển số 59V3-228.70 nằm ở khu vực phía trước đầu vết cày (ký hiệu số 5) trên Sơ đồ hiện trường, thuộc làn đường xe mô tô trên phần đường bên phải của đường ĐT743A theo hướng đi từ khu D - M - T đi cầu vượt T - Quốc lộ A.

Kết luận giám định số 1831/KL-KTHS(MT) ngày 16/04/2024 của Phòng K Công an tỉnh B, như sau: mẫu máu được niêm phong gửi giám định không tìm thấy thành phần các chất ma túy theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP của Chính phủ ngày 25 tháng 8 năm 2022.

Kết luận giám định số 1832/KL-KTHS(HPL) ngày 10/05/2024 của Phòng K Công an tỉnh B như sau: khoảng 10 (mười) ml máu Vòng Vắn T1 đựng trong ống nhựa được niêm phong gửi đến giám định: có thành phần Ethanol (cồn). Nồng độ 212,61 mg/100ml.

Kết quả xác minh nguồn gốc phương tiện, tra cứu giấy phép lái xe và xử lý vật chứng như sau: ông Vòng Vắn T1 không có giấy phép lái xe.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Ngày 12/3/2025, bị cáo Nguyễn Quốc T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Đơn kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương thụ lý và đưa vụ án ra xét xử theo trình tự phúc thẩm là đúng theo quy định tại các Điều 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về nội dung: Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô đi vào làn dành cho xe mô tô là vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông làm bị hại chết đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Tòa án sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù là phù hợp với hành vi bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tham gia tranh luận, nói lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định. Bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó, có đủ cơ sở xác định: khoảng 13 giờ 15 phút ngày 30/3/2024, bị cáo Nguyễn Quốc T điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-787.54 kéo theo sơ mi rơ moóc biển số 51R-333.82 lưu thông trên tuyến đường ĐT743A theo hướng từ Trạm thu phí B về cầu vượt T Khi đi đến khu vực trước Công ty D thuộc khu phố N, phường B, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Bị cáo đi không đúng làn đường, phân đường giành cho xe ô tô mà đi vào làn dành cho xe hai bánh nên đã xảy ra va chạm với xe mô tô biển số 59V3-228.70 do ông Vòng Văn T1 điều khiển đang lưu thông cùng chiều phía bên hông phải của xe ô tô đầu kéo do T điều khiển dẫn đến tai nạn giao thông. Hậu quả anh Vòng Văn T1 chết trên đường đi cấp cứu. Hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô nhưng đi vào làn dành cho xe mô tô là vi

phạm quy định tại khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông làm bị hại Vòng Văn T1 chết đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Quốc T về tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Như phân tích nhận định trên, hành vi của bị cáo điều khiển xe ô tô đầu kéo, kéo theo sơ mi rơ moóc lưu thông không đúng làn đường quy định, gây ra tai nạn giao thông, gây hậu quả làm cho bị hại chết là vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ dẫn đến tai nạn giao thông làm bị hại Vòng Văn T1 chết đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: xét hiện nay tình hình vi phạm pháp luật giao thông đường bộ diễn biến phức tạp, bị cáo điều khiển xe đầu kéo đi vào đường cấm (làn đường chỉ dành cho xe mô tô), dẫn đến tai nạn giao thông gây hậu quả nghiêm trọng, bị hại bị chết. Vụ việc gây hoang mang cho người tham gia giao thông và nhân dân sinh sống trên địa bàn nơi xảy ra sự việc nên không có căn cứ cho bị cáo được hưởng án treo.

Tuy nhiên, trong vụ án có một phần lỗi của bị hại Vòng Văn T1. Bị hại T1 chưa có giấy phép lái xe theo quy định nhưng đã điều khiển xe mô tô hiệu Honda Air Blade, biển số 59V3-228.70, dung tích xi lanh 124cm³, khi tham gia giao thông có nồng độ cồn trong máu 212,61mg/100ml là vi phạm khoản 8 và khoản 9 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, là một phần nguyên nhân gây ra vụ tai nạn. Sau khi phạm tội bị cáo đã thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường toàn bộ thiệt hại theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp tài liệu thể hiện, bị cáo có ông nội là Nguyễn Văn Chà L2 Liệt sỹ, bà nội là Nguyễn Thị T2 là Mẹ Việt Nam Anh H, bị cáo có cha là Nguyễn Văn L là Thương binh. Xét các tình tiết này phát sinh tại cấp phúc thẩm, chưa được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đánh giá, áp dụng cho bị cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cân nhắc để giảm một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa phúc thẩm là không có căn cứ nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[6] Án phí phúc thẩm: yêu cầu kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quốc T.

Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2025/HS-ST ngày 28/02/2025 của Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Quốc T như sau:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Quốc T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (Vụ GDKT 1);
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng PV06 – Công an tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (cấp Lý lịch tư pháp);
- Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương (2);
- VKSND thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương;
- Bị cáo;
- Lưu: Tổ HCTP, HSVA, BPH 17.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Sỹ Trứ